

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 642/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991.**

Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1993.**

Cùng thường trú tại: Tập thể N, phường N, quận C, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 14/02/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện G, tỉnh N vào ngày 28/05/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay. Cả hai đã cố gắng hòa giải

nhưng không có kết quả. Nay chị C và anh B đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc B xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoài T (nữ), sinh ngày 06/4/2020 và cháu Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 31/1/2022. Ly hôn giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc B tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Ngọc B xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0046863 ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND xã B, huyện G, tỉnh N;
- Cục THADS quận Cầu Giấy;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà